

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 56/2022/HNGĐ - ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim; Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn Ng, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Tiêu Thị Ng, sinh năm 1987 (Có mặt)

ĐKKHKT: Thôn T, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Xóm CK, thôn DH, xã TrS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/6/2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Dương Văn Ng trình bày: Anh và chị Tiêu Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 28/4/2006 và có tổ chức lễ cưới, hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc. Vài năm gần đây, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, đôi lần xô sát. Hai bên gia đình không hòa giải gì cho hai vợ chồng. Anh và chị Ng đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Ng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có bốn con chung là Dương Hải Y, sinh ngày 24/3/2007; Dương Thị Hải V, sinh ngày 29/11/2010; Dương Hà V, sinh ngày 06/11/2015 và Dương Nhật M, sinh ngày 30/9/2017. Hiện nay cả bốn con đều ở cùng anh, các con đều phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung Dương Hải Y và Dương Nhật M cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Dương Thị Hải V và Dương Hà V cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để chị Ng có trách nhiệm với con. Trường hợp chị Ng từ chối nuôi con, anh sẽ nhận nuôi cả bốn con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh đang làm công việc lái xe, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Văn Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn chị Tiêu Thị Ng tại bản tự khai ghi ngày 20/7/2022 và các lời khai tiếp theo trình bày: Chị và anh Ng đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn như anh Ng trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay. Trong những năm qua vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên vẫn cố gắng sống với nhau. Tháng 6 năm 2022 chị có đi du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng do chị không sang thăm mẹ chồng chị nên ở nhà anh Ng đã cho hết quần áo của chị vào bao rồi bắt con chị chở về nhà bố, mẹ đẻ của chị để trả và không cho chị về nhà. Do đó, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 6 năm 2022 và vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh Ng yêu cầu giải quyết ly hôn, chị nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung như anh Ng trình bày, hiện nay cả bốn con đều ở cùng anh Ng và các con hiện đều khỏe mạnh, phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả bốn con cho anh Ng nuôi vì hiện chị bị anh Ng đuổi ra khỏi nhà, ra đi tay trắng, không có tài sản gì và chị phải ở nhờ nhà bố, mẹ, hiện nay chị cũng không có nghề nghiệp, thu nhập để nuôi con chung. Thời điểm hiện tại chị đề nghị Tòa án giao cho anh Ng chăm sóc cả bốn con chung, thời điểm thích hợp chị sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Dương Hải Y trình bày: Cháu là con gái lớn của bố Ng, mẹ Ng, hiện nay đang học lớp 10 trường THPT Lý Thường Kiệt. Cháu có biết bố, mẹ nhiều năm nay mâu thuẫn, nhiều lần đã thấy bố đánh mẹ. Thời gian qua, cháu cùng mẹ vào Nam thăm, chơi nhà bác, khi mẹ và cháu về thì bố đã vạt quần áo và đuổi mẹ cháu ra khỏi nhà, sau đó mẹ cháu đã chuyển về nhà ngoại sinh sống. Nay bố yêu cầu giải quyết ly hôn, cháu xin ở cùng bố vì hiện nay mẹ cháu

không có chỗ ở, phải đi ở nhờ, nên nếu chị em cháu ở cùng mẹ thì khó khăn cho mẹ.

Cháu Dương Thị Hải V trình bày: Cháu là con thứ hai của bố Ng và mẹ Ng, hiện nay đang học lớp 7 trường THCS xã TS, huyện Việt Yên và hoàn toàn khỏe mạnh. Cháu có biết việc bố, mẹ cãi nhau và bố đuổi mẹ ra khỏi nhà. Nếu bố, mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở cùng bố vì hiện nay mẹ cháu đang phải đi ở nhờ, không có nhà để ở, không có điều kiện lo cho chị em cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2022, trưởng thôn TL, xã TS cung cấp: Chị Tiêu Thị Ng có quê quán xã TrS, huyện Việt Yên kết hôn với anh Dương Văn Ng là công dân thôn TL, xã TS. Sau khi anh Ng và chị Ng kết hôn thì chung sống tại thôn TL, được gia đình cho ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì chưa thấy anh Ng, chị Ng báo cáo chính quyền. Dư luận địa phương cũng không thấy phản ánh mâu thuẫn giữa anh Ng và chị Ng. Anh Ng là lao động tự do, thu nhập như thế nào địa phương không nắm rõ. Chị Ng từ khi kết hôn đến nay không đi làm nghề gì, chỉ ở nhà nội trợ và chăm sóc con. Hiện nay, chị Ng không sống cùng anh Ng, còn anh Ng và bốn con đang ở nhà đất tại TL. Nay anh Ng yêu cầu ly hôn chị Ng, yêu cầu giải quyết về con chung, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để xem xét.

Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2022, trưởng thôn DH, xã TrS cung cấp: Chị Tiêu Thị Ng kết hôn với anh Dương Văn Ng, thời gian gần đây không rõ mâu thuẫn gì chị Ng đã về nhà bố, mẹ đẻ tại xóm CK, thôn DH ở nhờ. Chị Ng không có nhà, đất riêng, không có nghề nghiệp gì, hiện làm nội trợ. Chị Ng và anh Ng tranh chấp về ly hôn, con chung đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn chị Ng vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý ly hôn, đề nghị giao cả bốn con chung cho anh Ng nuôi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử cho anh Dương Văn Ng và chị Tiêu Thị Ng ly hôn. Đề nghị giao cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả bốn con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí, anh Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Việt Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt, HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy anh Dương Văn Ng và chị Tiêu Thị Ng tự nguyện tìm hiểu, kết hôn tại UBND xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 28/4/2006, có giấy chứng nhận kết hôn, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Ng và chị Ng là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Xét lời khai của anh Ng và chị Ng, kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, sau khi kết hôn, vợ chồng anh Ng, chị Ng về chung sống với nhau và đã có bốn con chung, những năm gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 6 năm 2022 đến nay đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Ng và chị Ng là do bất đồng trong tính cách, lối sống, vợ chồng không tôn trọng nhau trong xử sự, dẫn đến thường xuyên cãi vã, có lúc đánh nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quyền, nghĩa vụ, giải thích quy định của pháp luật nhưng cả anh Ng và chị Ng đều từ chối hòa giải, không muốn gặp nhau, điều đó cho thấy, mâu thuẫn giữa hai người đã gay gắt, trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung để đoàn tụ. Vì vậy, việc duy trì hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Căn cứ quy định tại điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX quyết định xử cho anh Ng và chị Ng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh Ng và chị Ng có bốn con chung là Dương Hải Y, sinh ngày 24/3/2007; Dương Thị Hải V, sinh ngày 29/11/2010; Dương Hà V, sinh ngày 06/11/2015 và Dương Nhật M, sinh ngày 30/9/2017. Trong các lời khai, anh Ng có nguyện vọng được nuôi hai con là cháu Dương Hải Y và Dương Nhật M, hai con còn lại giao cho chị Ng nuôi, trường hợp chị Ng từ chối nuôi con, anh đề nghị Tòa án giao cả bốn con cho anh nuôi. Trong các lời khai cũng như tại phiên tòa, chị Ng đề nghị giao cả bốn con cho anh Ng nuôi, chị không nhận nuôi con vì lý do không có nhà, không có điều kiện kinh tế, công việc, thu nhập để nuôi con. HĐXX xét thấy: Tại điều 81 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014 quy định “1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. 3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Như vậy, điều luật đã quy định rõ về trách nhiệm của cha, mẹ với con chưa thành niên sau khi cha, mẹ ly hôn. Trường hợp của anh Ng và chị Ng không thỏa thuận được về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, do đó HĐXX xem xét, cân nhắc về điều kiện, hoàn cảnh của anh Ng, chị Ng, ý kiến của mỗi bên, ý kiến của các con để giao trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn cho phù hợp. Do chị Ng đề nghị Tòa án giao cho anh Ng nuôi cả bốn con và anh Ng cũng nhất trí nhận nuôi cả bốn con chung trong trường hợp chị Ng từ chối nuôi con, vì vậy để bảo vệ quyền của trẻ em HĐXX quyết định giao cho anh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con Dương Hải Y, sinh ngày 24/3/2007; Dương Thị Hải V, sinh ngày 29/11/2010; Dương Hà V, sinh ngày 06/11/2015 và Dương Nhật M, sinh ngày 30/9/2017. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Ng không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn Ng và chị Tiêu Thị Ng ly hôn

- Về con chung:

Giao cho anh Dương Văn Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Dương Hải Y, sinh ngày 24/3/2007; Dương Thị Hải V, sinh ngày

29/11/2010; Dương Hà V, sinh ngày 06/11/2015 và Dương Nhật M, sinh ngày 30/9/2017.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Anh Dương Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006452 ngày 22/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Việt Yên;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS Huyện Việt Yên;
- UBND xã TS.
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng